

## Một số ý kiến về

# BỘ LUẬT DÂN SỰ (sửa đổi)

• LS. PHAN HỮU THỨC

**B**ộ luật Dân sự (sửa đổi) là một Bộ luật lớn, điều chỉnh hầu hết các quan hệ tài sản, quan hệ nhân thân, nhằm xây dựng các chuẩn mực pháp lý cho cách ứng xử của các chủ thể khi tham gia các quan hệ dân sự.

Theo Bộ luật dự thảo đã công bố trên báo Nhân dân số ra ngày 20-01-2005 để lấy ý kiến nhân dân thì Bộ luật có tới gần 800 điều.

Là một thành viên nhỏ bé của đất nước hơn 80 triệu dân, với hiểu biết rất hạn chế của mình tôi xin mạnh dạn góp một vài ý kiến nhỏ vào việc hoàn thiện một số điều luật cụ thể trong dự thảo.

### Về chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự:

Điều 120 Bộ luật Dân sự năm 1995 (BLDS/1995) quy định tổ hợp tác được hình thành trên cơ sở hợp đồng hợp tác có chứng thực của UBND phường, xã có từ 3 người trở lên cùng đóng góp tài sản, công sức để thực hiện những công việc nhất định, cùng hưởng lợi và cùng chịu trách nhiệm...

Tổ chịu trách nhiệm bằng tài sản của tổ... Nếu không đủ thì các tổ viên phải chịu trách nhiệm liên đới theo phần tương ứng với tài sản đóng góp...".

Sau gần 10 năm thi hành BLDS thì thực tế tổ hợp tác chỉ là một đơn vị lao động, sản xuất nhỏ của hợp tác xã hoặc là một tổ chức lao động, sản xuất có tính chất hợp tác, tương trợ lẫn nhau của những người lao động đối với những công việc mà cá nhân thực hiện có nhiều khó khăn. Tổ không có tài sản độc lập mà chỉ có quỹ tổ rất nhỏ bé không đủ sức để tham gia và trên thực tế 10 năm qua

cũng chưa có tổ hợp tác nào tự mình, độc lập tham gia các quan hệ kinh tế tài sản với các chủ thể khác.

Ngày nay trên con đường đi lên công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước, có thể nơi này nơi khác còn có hình thức tổ hợp tác - một hình thức tổ chức hợp tác lao động sơ khai của thời kỳ sau giải phóng miền Nam (1975) nhưng không đủ điều kiện của một tổ chức kinh tế, một pháp nhân, không có tài sản độc lập đối với mỗi thành viên của tổ cũng như đối với hợp tác xã, không đủ sức tự chịu trách nhiệm về tài sản để tham gia các giao dịch dân sự.

Vì vậy tôi nhất trí với quan điểm không quy định trong BLDS (sửa đổi) tổ hợp tác là một chủ thể trong quan hệ pháp luật dân sự.

### Về điều 107, 108 hộ gia đình:

Gia đình là tế bào của xã hội, các tế bào khỏe mạnh, xây dựng nên một xã hội khỏe mạnh. Hầu hết các hộ gia đình ở nước ta, các thành viên đều có sở hữu chung về tài sản. Tài sản chung của gia đình bao gồm cả nhà ở và quyền sử dụng đất thuộc quyền sở hữu chung hợp nhất. Tài sản này được dùng để hoạt động sản xuất, kinh doanh phát triển kinh tế và tham gia các giao dịch dân sự nhằm bảo đảm đời sống chung của các thành viên trong gia đình. Vì vậy BLDS (sửa đổi) tiếp tục xác định hộ gia đình là chủ thể trong quan hệ pháp luật dân sự là hoàn toàn đúng đắn, cần thiết, phù hợp với thực tế khách quan.

Tuy nhiên về người đại diện hộ gia đình trong quan hệ pháp luật dân sự đang còn có nhiều ý

kiến khác nhau nên ban soạn thảo đưa ra 2 phương án.

Điều 117 BLDS/1995 quy định: "Chủ hộ là đại diện của hộ gia đình trong các giao dịch dân sự vì lợi ích của hộ. Cha, mẹ hoặc một thành viên khác đã thành niên có thể là chủ hộ. Chủ hộ có thể ủy quyền cho thành viên khác đã thành niên làm đại diện của hộ trong quan hệ dân sự".

Qua 10 năm thi hành BLDS việc chủ hộ là người đại diện hộ gia đình tham gia các giao dịch dân sự không có gì vướng mắc. Khái niệm chủ hộ gia đình là một khái niệm truyền thống, được hình thành từ rất lâu. Trong đời thường cũng như quan hệ pháp luật từ xưa tới nay cha hoặc mẹ đương nhiên là chủ hộ chức năng chủ hộ này hầu như cũng là một chức năng thiên định ngoại trừ trường hợp cha hoặc mẹ quá già yếu không còn đủ minh mẫn mới giao quyền chủ hộ cho một thành viên khác. Ngày nay do kinh tế thị trường và giao lưu quốc tế phát triển, nhiều quan hệ gia đình truyền thống bị tác động làm thay đổi. Có phải vì vậy mà ban soạn thảo đưa vào phương án 2 trong điều 108. "Chủ hộ là người đã thành niên do các thành viên từ đủ 15 tuổi trở lên cử ra. Việc cử người làm chủ hộ phải được lập thành văn bản".

Con bầu hoặc cử bố mẹ làm chủ hộ, liệu có phù hợp với đạo lý truyền thống và thuần phong mỹ tục của dân tộc. Nếu phương án này được thông qua thì uy tín của cha, mẹ liệu có còn nguyên vẹn. Uy tín bị giảm sút thì liệu cha mẹ có hoàn thành được nghĩa vụ quản lý và nuôi dạy con cái.

Còn nữa! Nếu phương án này được thông qua liệu có gây phiền toái cho hàng triệu hộ gia đình vì các gia đình phải họp để bầu hoặc cử. Mỗi khi chủ hộ thay đổi (chết quá già yếu hoặc không còn đủ tin nhiệm) lại phải họp để bầu hoặc cử người khác rồi lại "việc cử người làm chủ hộ phải được lập thành văn bản". Vậy hình thức văn bản thế nào? Công chứng, chứng thực ra sao?

Vì vậy tôi đề nghị không nên giữ phương án 2 trong điều 108 BLDS (sửa đổi).

### Về quyền nhân thân:

Trước tình hình nhân loại bước vào giai đoạn kinh tế trí thức nhiều thành tựu khoa học công nghệ cao phát triển chưa từng có. Nhiều người đã tự nguyện hiến phủ tạng của mình để chữa bệnh cho người thân, hiến một phần cơ thể hoặc hiến xác của mình vì mục đích nhân đạo, mục đích nghiên cứu khoa học. Nhưng chưa có cơ sở pháp lý nào điều chỉnh. Vì vậy BLDS (sửa đổi) bổ sung mới các điều 33, 34, 35 là hết sức cần thiết.

Tuy nhiên để có thể thực thi được chế định này cần hoàn thiện thêm các điều luật kể trên theo hướng người hiến phải lập thành văn bản nói rõ mục đích - nội dung hiến. Hình thức văn bản đối với người hiến xác và bộ phận cơ thể sau khi chết là bản di chúc viết của chính người hiến và chỉ được thực hiện khi được sự đồng ý bằng văn bản của tất cả những người còn sống là cha, mẹ, vợ chồng và con của người chết.

Cần có thêm quy định về nghĩa vụ của tổ chức hoặc cá nhân được sử dụng bộ phận cơ thể hoặc xác của người chết, chẳng hạn trách nhiệm đền đáp lại bằng vật chất cho những tổn thất về sức khỏe cho người hiến bộ phận cơ thể trách nhiệm đền đáp lại bằng vật chất đối với tổn thất tinh thần cho cha, mẹ, vợ chồng, con của người chết đã hiến xác hoặc 1 bộ phận cơ thể.

### Về chế định giám hộ:

Khoản 2 Điều 58 BLDS (sửa

đổi) viết: "Người được giám hộ gồm người chưa thành niên không còn cha, mẹ, không xác được cha mẹ... Người bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức làm chủ được hành vi của mình...".

Cấu trúc như vậy làm cho người chưa nghiên cứu Luật Hôn nhân và gia đình sẽ thắc mắc là người vị thành niên và người bị bệnh tâm thần (chưa có vợ chồng) mà còn cha, mẹ có đủ điều kiện giám hộ họ vẫn không được quyền có người giám hộ.

Trong thực tế nhiều bậc cha mẹ thiếu trách nhiệm trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và quản lý con cái, để con cái trở thành trẻ lang thang trên đường phố, trẻ hư hỏng sa ngã vào các tệ nạn xã hội hoặc trở thành tội phạm. Phải chăng có nguyên nhân vì những hạn chế hiểu biết về trách nhiệm pháp lý trong việc giám hộ con cái.

Về mặt học thuật khi nghiên cứu mục giám hộ trong BLDS năm 1995 nhiều ý kiến cho rằng cha mẹ không phải là người giám hộ của con cái.

Vì những lý do trên, tôi đề nghị sửa lại nội dung và cấu trúc mục 4 quy định về giám hộ theo hướng: Người được giám hộ là tất cả trẻ em vị thành niên và người đã thành niên mắc bệnh tâm thần hoặc các bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi của mình.

Còn người giám hộ cho các đối tượng được giám hộ kể trên thì trước hết phải quy định cha, mẹ là người giám hộ đương nhiên. Ngoại trừ cha, mẹ không có khả năng và điều kiện giám hộ thì mới quy định đến các đối tượng khác theo thứ tự như Bộ luật dự thảo.

**Về điều 599 Bộ luật dự thảo:**  
Thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm:

Khoản 3: "Tiền cấp dưỡng cho những người mà người bị thiệt hại có nghĩa vụ cấp dưỡng" đề nghị cần ghi thêm người bị thiệt hại có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định

của luật hôn nhân và gia đình. Một thực tế khác cần được nghiên cứu bổ sung đối với khoản này là nhiều trường hợp người có nghĩa vụ cấp dưỡng khi còn sống họ chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tức là người được cấp dưỡng chưa có khoản thu nhập này nên khi người có nghĩa vụ cấp dưỡng chết thì người được cấp dưỡng cũng không mất khoản thu nhập về cấp dưỡng của người có nghĩa vụ. Vì vậy đề nghị sửa khoản 3 như sau: "Tiền cấp dưỡng cho những người mà người bị thiệt hại (chết) có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và khi còn sống họ đã và đang thực hiện nghĩa vụ này. Khoản 4 quy định bồi thường thiệt hại về tinh thần với mức tối đa không quá 60 tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định cho những người thân thích ở hàng thừa kế thứ nhất của người chết... liệu đã hợp lý chưa vì có người chết số người ở hàng thừa kế thứ nhất nhiều và ngược lại, điều bất cập nữa là phương thức chia tài sản tổng số không quá 60 tháng lương ấy. Tòa chia hay những người thừa kế được bồi thường ấy tự chia với nhau. Nên chăng quy định cụ thể người gây thiệt hại phải bồi thường thiệt hại về tinh thần trực tiếp cho mỗi người phải chịu tổn thất này với mức tối đa không quá 3 tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định.

**Về điều 617 Bồi thường thiệt hại do xâm phạm thi thể, mồ mả:**

Việc bổ sung thêm điều luật này vào BLDS (sửa đổi) đáp ứng được tình hình và yêu cầu thực tế hiện nay của xã hội. Tuy nhiên điều luật chưa quy định được cụ thể nội dung phải bồi thường. Vì vậy tôi đề nghị bổ sung thêm vào điều luật các khoản thiệt hại phải bồi thường là những thiệt hại vật chất có thể tính toán được thành tiền ví dụ chi phí xây đắp lại mồ mả do bị đập phá; và những thiệt hại về tâm linh cho mỗi người có quan hệ huyết thống ở hàng thừa kế thứ nhất của người chết ■